**NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM**

**CTCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG**

**-----o0o-----**

****

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *Tổ chức phát hành* | **:** | **CTCP Đầu tư và Phát triển Công nghệ Văn Lang** |
| *Địa chỉ ĐKKD* | **:** | Số 81, đường Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội |
| *Địa chỉ giao dịch* | **:** | Tầng 4, nhà C, 187B Giảng Võ, Đống Đa, Hà Nội |
| *Mã số thuế* | **:** | 010 245 9018 |
| *Điện thoại* | **:** | 04. 3512 1610 |
| *Fax* | **:** | 04. 3512 1611 |
| *Website* | **:** | [**www.vla.vn**](http://www.vla.vn) |

1. **Thông tin chung**
2. *Thông tin khái quát*

* Tên giao dịch:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

* Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0102459018
* Vốn điều lệ: 10.800.000.000 VNĐ (Mười tỷ tám trăm triệu đồng Việt Nam)
* Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
* Địa chỉ: Số 81 - Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
* Số điện thoại: 04. 3512 1610
* Số fax: 04. 3512 1611
* Website: www.vla.vn
* Mã cổ phiếu: **VLA**

1. *Quá trình hình thành và phát triển*

* CTCP Đầu tư và Phát triển Công nghệ Văn Lang được thành lập theo Quyết định số 1338/QĐ-TCNS ngày 15 tháng 11 năm 2007 của Nhà xuất bản Giáo dục. Công ty thành lập dưới hình thức công ty cổ phần và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.
* Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần số: 0103020568 đăng ký lần đầu ngày 07/11/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 23/01/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 04/11/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 19/01/2010.
* Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số: 0102459018 đăng ký lần đầu ngày 07/11/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 30/07/2010.
* Từ khi thành lập năm 2007, đến nay CTCP Đầu tư và Phát triển Công nghệ Văn Lang đã thực hiện tăng vốn điều lệ một lần như sau: Ngày 30/11/2009 Công ty phát hành tăng vốn điều lệ từ 3.000.000.000 đồng lên 10.800.000.000 đồng.
* Ngày 19/07/2010, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội đã cấp Giấy chứng nhận số 64/GCN-SGDHN chấp thuận cổ phiếu của CTCP Đầu tư và Phát triển Công nghệ Văn Lang được giao dịch trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.
* Ngày 04/08/2011, CTCP Đầu tư và Phát triển Công nghệ Văn Lang giao dịch phiên đầu tiên trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán VLA.

1. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh*

* Ngành nghề kinh doanh:

|  |  |
| --- | --- |
| **STT** | **Ngành nghề ĐKKD** |
|  | *Sản xuất phần mềm quản lý trong các lĩnh vực: kế toán, quản lý sản xuất, quản lý nhân sự, phát hành, kho tàng, quản lý xuất bản, siêu thị;* |
|  | *Xây dựng hệ thống Website về thông tin, quảng cáo, bán hàng trên mạng và các dịch vụ trên Internet;* |
|  | *Buôn bán máy tính, dịch vụ bảo trì hệ thống, đại lý cung cấp phần mềm;* |
|  | *Đào tạo hướng nghiệp và dạy nghề điện tử, tin học, ngoại ngữ (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền cho phép);* |
|  | *Quản trị doanh nghiệp và chuyển giao công nghệ điện tử, tin học, dịch vụ thương mại;* |
|  | *Phát triển kinh doanh, đầu tư dự án;* |
|  | *Tổ chức hội trợ triển lãm, hội nghị, hội thảo;* |
|  | *Tư vấn cung cấp, giải pháp công nghệ điện tử và thông tin thị trường (trừ thông tin nhà nước cấm);* |
|  | *Buôn bán bản thảo;* |
|  | *Thiết kế đồ họa và các xuất bản phẩm ngành giáo dục;* |
|  | *In và các dịch vụ liên quan đến in (theo quy định của pháp luật hiện hành);* |
|  | *Kinh doanh đồ dùng thiết bị dạy học, thiết bị văn phòng;* |
|  | *Tổ chức hoạt động: sáng tác, phóng tác, chuyển thể, nghiên cứu, dịch thuật sách giáo dục;* |
|  | *Kinh doanh siêu thị;.* |
|  | *Kinh doanh Bất động sản./.* |

* Địa bàn kinh doanh: kinh doanh trong phạm vi toàn quốc

1. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*

* Mô hình quản trị:

SƠ ĐỒ CƠ CẤU BỘ MÁY CÔNG TY

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BAN GIÁM ĐỐC

BAN KIỂM SOÁT

Phòng Giải pháp ứng dụng

Phòng

Hệ thống

Phòng Kế toán - Tổ chức - Hành chính

Phòng

Phát triển Phần mềm

* Cơ cấu bộ máy quản lý.
  + Hội đồng quản trị:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và Tên** | **Chức vụ** |
| 1 | Lê Thành Anh | Chủ tịch HĐQT |
| 2 | Huỳnh Thanh Long | Phó Chủ tịch |
| 3 | Vũ Trung Chính | Thành viên |
| 4 | Nguyễn Thanh Tùng | Thành viên |
| 5 | Nguyễn Chí Dũng | Thành viên |

Số thành viên của HĐQT gồm 05 thành viên với nhiệm kỳ 05 năm. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết của ĐHĐCĐ. HĐQT có nhiệm vụ:

* Xác định mục tiêu hoạt động và mục tiêu chiến lược trên cơ sở các mục đích chiến lược do Đại hội đồng cổ đông thông qua
* Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
* Bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty. Quyết định mức lương và các lợi ích khác của Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng. Miễn nhiệm, cách chức Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng nếu có bằng chứng chứng minh họ không đủ năng lực để thực hiện nhiệm vụ được giao phó hoặc họ có hành vi vi phạm pháp luật, Điều lệ của Công ty hoặc Hội đồng quản trị cho rằng việc miễn nhiệm hoặc cách chức là cần thiết và vì lợi ích tối cao của Công ty;
* Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
* Đề xuất mức cổ tức hàng năm trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định. Xác định mức cổ tức tạm thời, tổ chức việc chi trả cổ tức;
* Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, hoặc thực hiện các thủ tục hỏi ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
* Đề xuất tới Đại hội đồng cổ đông về việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;
* Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.
  + Ban kiểm soát:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và Tên** | **Chức vụ** |
| 1 | Nguyễn Mạnh Hùng | Trưởng Ban Kiểm soát |
| 2 | Trần Công Thanh | Thành viên Ban Kiểm soát |
| 3 | Phạm Tuấn Anh | Thành viên Ban Kiểm soát |

BKS là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên với nhiệm kỳ 05 năm. BKS bao gồm những người thay mặt Cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất, kinh doanh của Công ty. Ban Kiểm soát có các quyền hạn và trách nhiệm như sau:

* Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
* Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;
* Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;
* Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
* Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;
* Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;
* Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.
* Các công ty con, công ty liên kết: không có.

1. **Tình hình hoạt động trong năm**
2. *Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh*

* Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | NỘI DUNG | ĐVT | KẾ HOẠCH 2014 | THỰC HIỆN 12 THÁNG | SO SÁNH CÙNG KÌ 2013 |
| 1 | Doanh thu | Triệu đ | 10.000 | 8.629 | 96.05 |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | “ | 2.500 | 2.101 | 86.28 |
| 3 | Thuế | “ | 500 | 117 | 30.95 |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế. | “ | 2.000 | 1.984 | 96.45 |
| 5 | Tỉ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ. | % | 23.1 | 19.45 |  |

1. *Tổ chức và nhân sự*

* Danh sách Ban điều hành:
  + Ban Giám đốc, Kế toán trưởng

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và Tên** | **Chức vụ** |
|  | Vũ Trung Chính | Thành viên HĐQT  kiêm Giám đốc |
|  | Hoàng Thị Xuân Hòa | Kế toán trưởng |

1. Họ và tên : Vũ Trung Chính
2. Giới tính : Nam
3. Ngày tháng năm sinh : 30-03-1977
4. Nơi sinh : Tán Thuật, Kiến Xương, Thái Bình
5. Số CMND : 013027323
6. Nơi cấp : Hà Nội Ngày cấp: 07/09/2009
7. Quốc tịch : Việt Nam
8. Dân tộc : Kinh
9. Quê quán : Bình Minh, Kiến Xương, Thái Bình
10. Địa chỉ thường trú : Số 7, Ngõ 69A/131, phố Hoàng Văn Thái, tổ 46,

phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

1. Điện thoại liên lạc : 0906 989 468
2. Trình độ văn hoá : 12/12
3. Trình độ chuyên môn : Tiến sĩ Khoa học máy tính.
4. Quá trình công tác:

+ Từ 2000 đến 2007 : Nhân viên Phòng Công nghệ thông tin, NXBGDVN

+ Từ 2007 đến 10/2009 : Phó Giám đốc Công ty CP Đầu tư và phát triển Công nghệ Văn Lang.

+ Từ 11/2009 đến 01/2010 : Giám đốc Công ty CP Đầu tư và phát triển Công nghệ Văn Lang.

1. Từ 01/2010 đến 08/2011: Thành viên Hội đồng quản trị - Giám đốc Công ty CP Đầu tư và phát triển Công nghệ Văn Lang.
2. Từ 09/2011 đến nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị lâm thời - Giám đốc Công ty CP Đầu tư và phát triển Công nghệ Văn Lang.
3. Từ 05/2013 đến nay: Thành viên HĐQT, kiêm Giám đốc Công ty CP Đầu tư và phát triển Công nghệ Văn Lang.
4. Chức vụ tại các tổ chức khác : Không có.
5. Hành vi vi phạm pháp luật : Không có.
6. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không có.
7. Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 5.000 cổ phần (tỷ lệ 0,46 %).

*Trong đó:*

* + *Sở hữu cá nhân: 5.000 cổ phần (tỷ lệ 0,46%).*
  + *Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần.*

1. Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không có

Ban Giám đốc gồm Giám đốc điều hành do Hội đồng quản trị trình lên Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam phê duyệt bổ nhiệm và là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Giám đốc có các quyền hạn và nhiệm vụ như sau:

* Quản lý và điều hành các hoạt động, công việc hàng ngày của Công ty thuộc thẩm quyền của Giám đốc theo quy định của pháp luật và Điều lệ;
* Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
* Ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng kinh tế, dân sự và các loại hợp đồng khác phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty;
* Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh quản lý của Công ty mà không thuộc đối tượng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
* Tuyển dụng, thuê mướn và bố trí sử dụng người lao động theo quy định của Hội đồng quản trị, phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Quyết định mức lương, phụ cấp (nếu có) cho người lao động trong Công ty;
* Đại diện Công ty trước pháp luật, đại diện Công ty trong các tranh chấp có liên quan đến Công ty.
* Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

1. Họ và tên : Hoàng Thị Xuân Hòa
2. Giới tính : Nữ
3. Ngày sinh : 21/10/1974
4. Nơi sinh : Hà Nội
5. Số CMND : 012145687
6. Nơi cấp : Hà Nội Ngày cấp :19/06/1998
7. Quốc tịch : Việt Nam
8. Dân tộc : Kinh
9. Quê quán : Đông Hưng – Thái Bình
10. Địa chỉ thường trú : 11 Ngõ 28 – Ngọc Khánh – Ba Đình -Hà Nội
11. Điện thoại liên lạc : 04.35121610
12. Trình độ văn hóa : 12/12
13. Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
14. Quá trình công tác :

* Từ 1994 đến 2002 : Nhân viên phòng Kế toán, Nhà máy In Diên Hồng
* Từ 2002 đến 2006 : Nhân viên phòng Kế toán, Công ty CP Sách giáo dục

tại TP. Hà Nội.

1. Từ 2007 đến nay : Kế toán trưởng, Công ty CP Đầu tư và Phát triển công

nghệ Văn Lang.

1. Chức vụ hiện tại : Kế toán trưởng, Công ty CP Đầu tư và Phát triển công

nghệ Văn Lang.

1. Chức vụ hiện tại các tổ chức khác : Không có.
2. Hành vi vi phạm pháp luật : Không có.
3. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có.
4. Số lượng cổ phần đang nắm giữ : 0 cổ phần.

*Trong đó:*

*- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần*

*- Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần*

1. Số lượng cổ phần đang nắm giữ của những người có liên quan: Không có.

* Những thay đổi trong ban điều hành: không có thay đổi trong Ban điều hành trong năm.
* Số lượng cán bộ, nhân viên và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

Tổng số lao động của Công ty tính đến thời điểm 28/01/2015 là 20 người, các chính sách về lương, thưởng, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ tuân thủ theo quy chế tài chính của Công ty và phù hợp với quy định của nhà nước. Cơ cấu lao động theo trình độ như sau:

* + Cơ cấu lao động phân theo trình độ

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Trình độ chuyên môn nghiệp vụ** | **Số người** |
| 1 | Trình độ đại học và trên đại học | 14 |
| 2 | Trình độ cao đẳng và trung cấp | 6 |
| 3 | Công nhân kỹ thuật | 0 |
| 4 | Lao động phổ thông | 0 |
| **Tổng số** | | **20** |

* + Cơ cấu lao động phân theo Hợp đồng Lao động

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Hợp đồng lao động** | **Số người** |
| 1 | Hợp đồng không xác định thời hạn | 6 |
| 2 | Hợp đồng có thời hạn | 12 |
| 3 | Hợp đồng thời vụ | 2 |
| **Tổng số** | | **20** |

Công ty luôn nỗ lực tạo điều kiện cho CBCNV có thu nhập ổn định. Năm 2014, mức thu nhập bình quân đầu người toàn Công ty là 9.800.000 đồng /người/tháng.

Toàn thể CBCNV của Công ty ký hợp đồng lao động chính thức được tham gia các chế độ BHXH, BHTN, BHYT theo quy định của Nhà nước. Do đặc thù ngành nghề, Công ty luôn chú trọng tới công tác bảo hộ lao động, phúc lợi xã hội, môi trường làm việc phải đảm bảo an toàn, vệ sinh. Hàng năm, Công ty tổ chức cho các CBCNV có thành tích tốt trong công tác đi tham quan, nghỉ mát, học tập ở nước ngoài.

Việc khám sức khoẻ định kỳ cho người lao động trong Công ty cũng được duy trì đều đặn. Đồng thời, các cán bộ có năng lực được Công ty tổ chức đào tạo nâng cao tay nghề, tạo động lực phấn đấu cho người lao động. Ngoài ra, tổ chức Công đoàn luôn quan tâm, tặng quà cho CBCNV trong các ngày lễ 8/3, 20/10, 22/12, 2/9, ngày Tết, tổ chức vui chơi cho con em CBCNV nhân dịp 1/6, lễ Trung thu...

1. *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án*
2. Các khoản đầu tư lớn: không
3. Các công ty con, công ty liên kết: không có.
4. *Tình hình tài chính*
5. Tình hình tài chính

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **Năm 2013** | **Năm 2014** | **% tăng giảm** |
| \* *Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:* |  |  |  |
| Tổng giá trị tài sản | 17.272.525.300 | 16.559.747.486 | -4,13 |
| Doanh thu thuần | 7.135.736.768 | 7.322.296.273 | +2,61 |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 2.435.524.737 | 2.101.118.809 | -13,73 |
| Lợi nhuận khác |  | 465.000 | +100 |
| Lợi nhuận trước thuế | 2.435.524.737 | 2.101.583.809 | -13,71 |
| Lợi nhuận sau thuế | 2.057.032.874 | 1.984.796.446 | -3,5 |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | 10% | 10% |  |

* Các chỉ tiêu khác: không

1. *Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Các chỉ tiêu** | **Năm 2013** | **Năm 2014** | **Ghi chú** |
| *Chỉ tiêu về khả năng thanh toán* |  |  |  |
|        Hệ số thanh toán ngắn hạn: |  |  |  |
| TSLĐ/Nợ ngắn hạn | 6,56 | 11,07 |  |
|        Hệ số thanh toán nhanh: |  |  |  |
| TSLĐ - Hàng tồn kho |  |  |  |
| Nợ ngắn hạn |  |  |  |
| *Chỉ tiêu về cơ cấu vốn* |  |  |  |
|        Hệ số Nợ/Tổng tài sản | 0,14 | 0,08 |  |
|        Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | 0,17 | 0,09 |  |
| *Chỉ tiêu về năng lực hoạt động* |  |  |  |
|        Vòng quay hàng tồn kho: |  |  |  |
| Giá vốn hàng bán |  |  |  |
| Hàng tồn kho bình quân |  |  |  |
|        Doanh thu thuần/Tổng tài sản | 0,41 | 0,44 |  |
| *Chỉ tiêu về khả năng sinh lời* |  |  |  |
|        Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | 0,28 | 0,27 |  |
|        Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | 0,14 | 0,13 |  |
|        Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | 0,12 | 0,12 |  |
|        Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | 0,34 | 0,28 |  |
| . . . . . . . . . |  |  |  |

*5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu*

1. Cổ phần:

Thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành - Trong thời hạn ba năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (07/11/2007), cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác, nhưng chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp này, cổ đông dự định chuyển nhượng cổ phần không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng các cổ phần đó và người nhận chuyển nhượng đương nhiên trở thành cổ đông sáng lập của công ty.

Sau thời hạn ba năm, (từ ngày 07/11/2011 trở đi), các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên cổ đông sáng lập** | **Nơi đăng ký hộ khẩu thưởng trú (Địa chỉ trụ sở chính)** | **Số cổ phần** | **Giá trị vốn góp** | **Tỷ lệ vốn góp** |
| 1 | Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam  Đại diện: ông Nguyễn Thanh Tùng | Số 81 Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội | 108.000 | 1.080.000.000 | 10% |
| 2 | Nguyễn Thanh Tùng | Số 58/156 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội. | 12.000 | 120.000.000 | 1,1% |
| 3 | Lê Thành Anh | Số 58/156 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội. | 12.000 | 120.000.000 | 1,1% |
| 4 | Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Thiên Hóa  Đại diện: ông Nguyễn Thanh Tùng | Số 81 Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội | 206.400 | 2.064.000.000 | 19,1% |
| 5 | 97 cổ đông (bao gồm cả cổ đông mua cổ phần chào bán và mua cổ phần phát hành thêm) |  | 741.600 | 7.416.000.000 | 68,7% |
| **Tổng** | | | **1.080.000** | **10.800.000.000** | **100** |

1. Cơ cấu cổ đông: Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác.
2. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có đợt tăng vốn cổ phần trong năm.
3. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với cổ đông nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
| Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ |
|  | Công ty CP Đầu tư và phát triển công nghệ Văn Lang | Tổ chức niêm yết | 0 | 0 | 0 | 0 |  |

1. Các chứng khoán khác: không có đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm.
2. **Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc**
3. *Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh*

* Đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh

1. *Tình hình tài chính*
2. Tình hình tài sản

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản: hiệu quả sử dụng tài sản tốt, không có nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh.

1. Tình hình nợ phải trả

* Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ: không có biến động lớn về các khoản nợ.
* Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay: không có.

1. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý*
2. *Kế hoạch phát triển trong tương lai:*

Theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị theo từng thời kỳ.

1. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không có*
2. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**
3. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty*

- HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty để đề ra các chủ trương, Nghị quyết và quyết định nhằm chỉ đạo kịp thời tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành Công ty hoàn thành nhiệm vụ.

- Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đều dựa trên sự thống nhất, chấp thuận của các thành viên HĐQT.

- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị quy định tại Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty.

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty*

Trong năm qua, các thành viên HĐQT đã tích cực phối hợp, hỗ trợ công tác điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. HĐQT đã tổ chức 01 kỳ Đại hội cổ đông thường niên năm 2014. Tổ chức các phiên họp HĐQT định kỳ với sự mở rộng tham gia dự họp của Ban Giám đốc, Kế toán trưởng và Trưởng Ban Kiểm soát Công ty để trực tiếp trao đổi, kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động cũng như chỉ đạo thực hiện các hoạt động của Công ty.

1. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị*

Trong năm qua, Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư và Phát triển Công nghệ Văn Lang đã hoàn thành nhiệm vụ quản trị hoạt động doanh nghiệp theo đúng định hướng phát triển và những chỉ tiêu kinh doanh do Đại hội cổ đông giao, hành động vì lợi ích cổ đông và vì sự phát triển chung của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Công nghệ Văn Lang.

1. **Quản trị công ty**
2. *Hội đồng quản trị*
3. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và Tên** | **Chức vụ** | **Số lượng CP** | **Tỉ lệ %** | **Ghi chú** |
|  | Lê Thành Anh | Chủ tịch HĐQT | 12 000 | 1,1 |  |
|  | Huỳnh Thanh Long | Phó Chủ tịch HĐQT | 55 000 | 4,63 |  |
|  | Vũ Trung Chính | TV HĐQT, Giám đốc | 5 000 | 0,46 |  |
|  | Nguyễn Thanh Tùng | TV không điều hành | 0 | 0 |  |
|  | Nguyễn Chí Dũng | TV không điều hành | 0 | 0 |  |

1. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có
2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|  | 17 /2014/NQ-HĐQT-VLA | *18/03/2014* | -Thông qua kết quả hoạt động SXKD và phương án phân phối lợi nhuận năm 2013  -Thông qua kế hoạch SXKD năm 2014  -Thông qua phương án xây dựng thù lao HĐQT, BKS, ban điều hành năm 2014 trình ĐHCĐ năm 2014  -Thông qua thời gian dự kiến tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2014: ngày 28/04/2014  -Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán ASC kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014 |
|  | 37/2014/NQHĐQT-VLA | *18/06/2014* | -Xây dựng quy chế phân cấp quản lý và khoán cho các phòng tạo cơ chế linh hoạt trong hoạt động SXKD nhằm mang lại hiệu quả cao.  -Củng cố nhân sự, bố trí công việc hợp lý nhằm tăng năng suất lao động và hiệu quả công việc  -Tiếp tục hoàn thiện, xây dựng phần mềm quản lý xuất bản.  -Chủ động tổ chức họp truyền hình trực tuyến thường xuyên theo đơn đặt hàng  -Xúc tiến việc bán cổ phần công ty Sách & TBTH Hà Tây trong năm 2014 nhằm thu hồi vốn để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh  -Lập đề án khai thác cơ sở dữ liệu trình lên Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam  -Nâng cao năng lực, xây dựng cơ chế kinh doanh linh hoạt. Tiết kiệm chi phí để hoàn thành kế hoạch năm 2014  -Xây dựng mức thù lao HĐQT, BKS và Ban điều hành (theo Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2014) là 17,5 triệu đồng/tháng  -Thống nhất đơn giá tiền lương tạm tính năm 2014 lấy theo cơ sở tham chiếu đơn giá tiền lương năm 2013 là: 1450 đồng tiền lương/1000 đồng lợi nhuận |
|  | 56/2014/NQHĐQT-VLA | *30/09/2014* | I. Triển khai hoạt động SXKD trong quý 4 năm 2014:  1. Hoàn thành tiến độ các hợp đồng kinh tế đã ký kết để đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch SXKD đã đề ra  2. Tích cực tham gia đấu thầu các dự án mới nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, khai thác mở rộng thị trường, gia tăng doanh thu, lợi nhuận cho công ty theo quy chế “Dự án phân cấp, quản lý khoán, khai thác ngoài”  3. Tham gia tư vấn và thiết kế dự án số hóa SGK với NXBGD  II. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT:  1. Ông Huỳnh Thanh Long, Phó Chủ tịch HĐQT: phụ trách triển khai đấu thầu dự án khai thác mới  2. Ông Nguyễn Thanh Tùng, thành viên HĐQT: phụ trách việc củng cố, nâng cấp các sản phẩm phần mềm quản lý của công ty  3. Ông Vũ Trung Chính, Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc:  + Phụ trách việc thực hiện dự án đầu tư nâng cấp mạng máy chủ  + Xây dựng mạng lưới CNTT tập trung đối với toàn bộ hệ thống cửa hàng Sách của NXBGD |
|  | 82/2014/NQHĐQT-VLA | *16/12/2014* | 1. Căn cứ vào kết quả SXKD năm 2014, phân phối lợi nhuận đảm bảo trả cổ tức tối thiểu 10% vốn điều lệ.  2. Thông qua đơn giá tiền lương năm 2014 là 1.550đ / 1.000đ lợi nhuận trước thuế  3. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 để trình lên Đại hội cổ đông năm 2014 với các chỉ tiêu cơ bản sau:  • Doanh thu: 8,5 tỷ đồng  • Lợi nhuận trước thuế: 2 tỷ đồng  • Cổ tức dự kiến: 10% vốn điều lệ  • Đơn giá tiền lương năm 2015 thông qua HĐQT quyết định.  4. Thời gian tổ chức Đại hội cổ đông 2015 dự kiến thực hiện trong tháng 02/2015 |

1. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: không có
2. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: không có
3. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: không có
4. *Ban Kiểm soát*
5. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và Tên** | **Chức vụ** | **Số lượng CP** | **Tỉ lệ %** | **Ghi chú** |
| 1 | Nguyễn Mạnh Hùng | Trưởng Ban | 2,000 | 0.19 |  |
| 2 | Trần Công Thanh | Thành viên | 500 | 0.05 |  |
| 3 | Phạm Tuấn Anh | Thành viên | 1,000 | 0.09 |  |

1. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Công ty đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật trong công tác quản lý hành chính. Các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

HĐQT đã ban hành các quy chế, quy định quản lý nội bộ áp dụng thống nhất trong toàn Công ty nhằm tăng cường công tác quản trị doanh. Trong năm qua, Công ty không phát sinh bất cứ vấn đề tranh chấp nào liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

Dựa trên kết quả kiểm tra, giám sát, Ban Kiểm soát nhất trí với các nội dung trong báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành trong năm của HĐQT và Ban Giám đốc. Ban Kiểm soát không cần đưa ra quyết định nào về việc điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc và các phòng ban chức năng.

1. *Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát*
2. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: Lương,thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trích từ quỹ khen thưởng ban điều hành: 8% lợi nhuận sau thuế: 158.783.716 đ
3. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Người thực hiện giao dịch** | **Quan hệ với cổ đông nội bộ** | **Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ** | | **Lý do tăng, giảm** |
| **Số cổ phiếu** | **Tỷ lệ %** |
|  | America LLC | Cổ đông lớn | 248.200 | 22,98 | mua |
|  | Maybank Kim Eng Securities Pte.Ltd | Cổ đông lớn | 121.900 | 11,29 | Không đổi |
|  | Công ty TNHH Một thành viên Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam | Cổ đông lớn | 108.000 | 10,00 | Không đổi |
|  | Huỳnh Thanh Long | Cổ đông lớn | 55.000 | 5,09 | Không đổi |

1. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có
2. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Thời gian qua, HĐQT đã thực hiện nghiêm túc nội dung Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ đông, hỗ trợ tốt Ban Giám đốc trong quá trình hoạt động của công ty và kết quả kinh doanh của VLA luôn luôn có những đóng góp nhất định của HĐQT. Chính nhờ có sự sát sao và phối hợp nhịp nhàng trong công tác quản trị và điều hành mà thêm một lần nữa VLA đã khẳng định sự phát triển không ngừng của mình.

1. **Báo cáo tài chính**
2. *Ý kiến kiểm toán*

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Văn Lang tại ngày 31/12/2014, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2014, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan về lập Báo cáo tài chính.

1. *Báo cáo tài chính được kiểm toán*:

Toàn văn Báo cáo tài chính được kiểm toán được đăng tải đầy đủ tại địa chỉ: [www.vla.vn](http://www.vla.vn) > mục “Quan hệ cổ đông” > “Dành cho cổ đông” > “Báo cáo tài chính năm 2014”.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Ngày tháng 2 năm 2015*  **Giám đốc**  **Vũ Trung Chính** |